

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 276/2017/HSST

Ngày: 14/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Trần Huy Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST, ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ngọc V - Sinh năm 1992.

Trú tại: Đường Đ, phường R, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Ngọc T (Đã chết) và bà Trịnh Thị Th, sinh năm 1970; Có vợ là Lê Thị Tr, có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 08/8/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự : Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Trọng L, Chức vụ: Phó Giám đốc.

Trụ sở: Phường R, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 23h 10 phút ngày 21/7/2017, tổ tuần tra Công an phường R phối hợp với Hạt kiểm lâm thành phố H và Ban quản lý di tích lịch sử, văn hóa R tiến hành tuần tra, kiểm soát khu vực đường Y, phường R, thành phố H thì phát hiện có hai nam thanh niên đi xe máy Exiter BKS 36B5-815.15 đang vận chuyển 02 khúc gỗ lên xe máy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra. Hai đối tượng khai tên là Nguyễn Ngọc V và

Dương Đình Tr ở số 110 Đ, phường R, thành phố H. Tổ tuần tra đưa hai đối tượng trên cùng tang vật về trụ sở Công an phường R để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc V khai nhận: Khoảng 8h ngày 21/7/2017, Nguyễn Ngọc V đi một mình đem theo cưa tay dài khoảng 30cm đi bộ từ nhà lên đồi Th thuộc rừng đặc dụng phường R, thành phố H do Ban quản lý di tích văn hóa R quản lý để cưa trộm cây gỗ sưa mang về làm chân điều cày. Khoảng 9h cùng ngày, V phát hiện thấy một cây gỗ sưa cao khoảng 3,5m, cây có một thân được đánh số 111. V dùng cưa mang theo để cưa đổ cây sưa trên và cắt lấy 02 đoạn, một đoạn ở phần gốc cây dài khoảng 1m và 01 đoạn phần thân cây dài khoảng 70cm. Sau khi cưa xong, V mang 02 khúc gỗ sưa vừa cưa được cùng với chiếc cưa về nhà. Trên đường về, V đã vứt chiếc cưa tay trên đồi. Khi đến đường Y, phường R (Gần hồ K), V đã dấu hai khúc gỗ trên vào bụi cây bên lề đường và đi bộ về nhà.

Khoảng 22h cùng ngày, V gọi điện thoại cho Dương Đình Tr nói là qua nhà chờ V lên đường Y có chút việc. Tr đồng ý và lấy xe máy Exiter BKS 36B5-815.15 đến chờ V đi. Khi gặp nhau và trên đường đi V không nói cho Tr biết đến đường Y để làm gì. Khi đến chỗ bụi cây nơi cất dấu 02 khúc gỗ sưa V bảo Tr dừng xe lại đứng chờ V ở ngoài đường. Ít phút sau, V đem 02 khúc gỗ sưa ra, trong lúc đang đưa lên xe máy đi về thì bị tổ tuần tra phát hiện, kiểm tra, thu giữ.

Theo báo cáo của ông Nguyễn Trọng L - Phó Giám đốc Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa R thì 02 khúc gỗ sưa mà V cưa và trộm cắp là cây gỗ sưa số 111, thuộc lô 18A, khoảng 4A, tiểu khu 363H, đồi Th, phường R, trị giá 28.000.000đ. Ban quản lý yêu cầu Nguyễn Ngọc V phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/7/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H định giá khúc gỗ sưa có chiều dài 100cm, có đường kính hai đầu lần lượt là 15cm và 19cm, đường kính lõi lần lượt là 06cm và 08cm, trọng lượng 27kg có giá trị là 21.600.000đ; 01 khúc gỗ có chiều dài 70cm, đường kính hai đầu lần lượt là 09cm và 11cm, đường kính lõi lần lượt là 01cm và 02cm, trọng lượng 05kg có giá trị 2.500.000đ. Tổng trị giá 02 khúc gỗ sưa trên có giá trị 24.100.000đ.

Cáo trạng số 266/CT-VKS-SH ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Ngọc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội :

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị bồi thường về dân sự và tuyên xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc V khai nhận có hành vi như sau: Do có mục đích trộm cắp tài sản nên vào ngày 21/7/2017 Nguyễn Ngọc V cầm cưa tay lên đồi Th thuộc rừng đặc dụng R, thành phố H do Ban quản lý di tích lịch sử và văn hóa R quản lý. Tại đây, V đã dùng cưa, cưa và lấy trộm 02 khúc của cây gỗ sưa. Trong quá trình vận chuyển về nhà thì bị phát hiện bắt giữ. Trị giá tài sản trộm cắp là 24.100.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ, phù hợp tang vật của vụ án cũng như báo cáo của Nguyên đơn dân sự. Quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất vụ án: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của người khác để trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, xâm phạm đến sự phát triển của rừng tự nhiên và cây gỗ quý đang được bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

- Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại điểm i khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xâm phạm tài sản của Nhà nước” nhưng do chính sách hình sự, tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 không quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xâm phạm tài sản của Nhà nước”. Do đó căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho Ban quản lý di tích

văn hóa lịch sử R số tiền 5.000.000đ; gia đình bị cáo có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 03 con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong thời gian sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt mọi quy định của Nhà nước và không có vi phạm (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Căn cứ điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo.

Về phần dân sự: Theo báo cáo của Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử Hàm Rồng: Thiệt hại đối với cây gỗ sưa bị trộm cắp là 37.550.000đ bao gồm tiền giống, công chăm sóc và công bảo vệ. Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R có đơn đề nghị Tòa án tuyên trả lại 02 khúc gỗ của cây gỗ sưa bị trộm cắp cho Ban quản lý và buộc bị cáo bồi thường cho Ban quản lý 37.550.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R số tiền 37.550.000đ như yêu cầu. Do đó chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 khúc gỗ sưa là tài sản trộm cắp, Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử Hàm Rồng đề nghị được nhận lại tài sản. Do đó trả lại số tài sản này cho Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R là phù hợp.

Đối với chiếc cửa là công cụ phạm tội của bị cáo nhưng không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, Điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2017.

Về phần dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Ngọc V bồi thường thiệt hại cho Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R số tiền 37.550.000đ, được trừ đi số tiền 5.000.000đ. Bị cáo còn phải bồi thường cho Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R số tiền 32.550.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên trả lại Một khúc gỗ sưa có chiều dài 100cm, đường kính 2 đầu lần lượt là 9cm và 11cm; Một khúc gỗ có chiều dài 70cm, đường kính hai đầu lần lượt là 09cm và 11cm, đường kính lõi lần lượt là 01cm và 02cm (Cả 2 khúc gỗ có chữ ký của cán bộ điều tra Nguyễn Phi H) là tang vật của vụ án cho Ban quản lý di tích văn hóa lịch sử R. Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo Biên bản giao nhận vật chứng số 11/THA

ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hoá và Công an thành phố H, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.627.500đ.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Công an TP H;
- Cục THA TP H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đã ký

Trương Thị Anh